

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



NGUYỄN THANH HUYỀN

PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ KINH DOANH NƯỚC MẮM

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

TS.LÊ THỊ HẢI NGỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2021

Công trình được hoàn thành tại Trường Đại học Luật - Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Đoàn Đức Lương**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ họp tại:

Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	3
5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	4
6. Những đóng góp về khoa học và thực tiễn của luận văn.....	5
7. Kết cấu của luận văn.....	6
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH NƯỚC MẮM	7
1.1. Một số vấn đề lý luận về kinh doanh nước mắm.....	7
1.1.1. Khái niệm về kinh doanh nước mắm.....	7
1.1.2. Đặc điểm kinh doanh nước mắm	7
1.1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến kinh doanh nước mắm	8
1.2. Một số nội dung của pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm	8
1.2.1. Khái niệm pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm	8
1.2.2. Khung pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm	9
1.3. Những yếu tố tác động đến pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm và thực tiễn thi hành.....	9
Kết luận Chương 1	10
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ KINH DOANH NƯỚC MẮM	11
2.1. Thực trạng pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm	11
2.1.1. Quy định pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm.....	11
2.1.2. Quy định pháp luật Việt Nam về chủ thể kinh doanh nước mắm	12
2.1.3. Quy định pháp luật Việt Nam về cơ quan có thẩm quyền quản lý	12
2.1.4. Quy định pháp luật Việt Nam về chế tài xử lý vi phạm về kinh doanh nước mắm.....	13
2.2. Thực tiễn thi hành pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm .	13
2.2.1. Kết quả đạt được trong thi hành pháp luật về kinh doanh nước mắm	13
2.2.2. Hạn chế, bất cập trong thi hành pháp luật về kinh doanh nước mắm	14
2.3. Nhận xét về pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm.....	15
2.3.1. Ưu điểm của pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm.....	15

2.3.2. Hạn chế của pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật về kinh doanh nước mắm.....	16
2.4. Nguyên nhân	16
Kết luận Chương 2	18
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT, NÂNG CAO HIỆU QUẢ THI HÀNH PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ KINH DOANH NƯỚC MẮM.....	19
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm	19
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về kinh doanh nước mắm tại Việt Nam	20
3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật	20
3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật.....	20
Kết luận Chương 3	22
KẾT LUẬN.....	23

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Nước mắm là một loại gia vị kết nối ẩm thực ba miền Bắc – Trung – Nam, là nét riêng đặc trưng để phân biệt món ăn Việt Nam với món ăn Trung Hoa cũng như món ăn của các quốc gia khác, là sản phẩm văn hóa của người Việt.

Nhằm đảm bảo sự cạnh tranh g công bằng, bình đẳng giữa các thương hiệu nước mắm, bảo vệ quyền và lợi ích của người tiêu dùng, các quy phạm pháp luật hiện hành như: Hiến pháp 2013, Bộ luật Dân sự 2015, Luật Thương mại 2005 được hợp nhất 2019¹, Luật Doanh nghiệp 2014², Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2010, Luật Cạnh tranh 2018...đã điều chỉnh một cách trực tiếp và gián tiếp hoạt động kinh doanh nước mắm. Tuy nhiên, về thực tiễn, các văn bản pháp luật hiện hành vẫn còn một số hạn chế: chưa thống nhất được khái niệm “nước mắm” là gì trong hệ thống văn bản pháp luật hiện hành đang có hiệu lực, dẫn đến nhiều cách hiểu và cách phân loại nước mắm khác nhau gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng (nước mắm đặc biệt, nước mắm thượng hạng, nước mắm nguyên chất, nước mắm, nước mắm được sản xuất theo phương pháp truyền thống và phương pháp công nghiệp...); sử dụng các định nghĩa chưa thực sự rõ ràng dẫn đến sự hiểu nhầm trong quá trình áp dụng như Arsen hữu cơ, Asen vô cơ hay “Arsen tổng”; chồng chéo thẩm quyền quản lý giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh nước mắm...

Với mong muốn nghiên cứu một cách hệ thống các quy định của pháp luật về kinh doanh nước mắm và thi hành pháp luật về kinh doanh nước mắm tại Việt Nam, qua đó đề xuất được một số giải pháp có ý nghĩa thiết thực nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về kinh doanh nước

¹ Luật Thương mại 2005 được hợp nhất với Luật Quản lý ngoại thương số 2017 bằng văn bản Luật Thương mại số 03/VBHN-VPQH được ban hành ngày 12 tháng 06 năm 2017 và Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia số 44/2019/QH14 ban hành ngày 14 tháng 06 năm 2019 theo văn bản số 17/VBHN-VPQH ngày 05 tháng 07 năm 2019

² Luật Doanh nghiệp 2014 được thay thế bằng Luật Doanh nghiệp 2020 kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021

mắm, tác giả đã chọn đề tài: ***“Pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm”*** cho luận văn thạc sĩ của mình.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến nước mắm đã được triển khai như:

Ở cấp độ Thạc sĩ là: *“Nghiên cứu ảnh hưởng của Enzyme Bromelain và nồng độ muối đến quá trình sản xuất nước mắm”*, Trần Công Hòa (2010). *“Quyền tự do kinh doanh theo pháp luật Việt Nam”*, Đỗ Trịnh Thúy Hằng (2019)...

Ở cấp độ bài viết khoa học: Tại Tạp chí Kinh tế và Phát triển số 185/2012 trang 90-96 với bài viết *“Triển vọng phát triển thương hiệu vùng và giá trị thương hiệu nước mắm Phú Quốc Việt Nam”* do Trần Hà Triệu Bình và Nguyễn Quang Anh chủ biên. Tại Tạp chí Văn hóa Nghệ An ngày 17 tháng 06 năm 2016 với bài viết *“Nước mắm trong lịch sử và văn hóa Việt Nam”* do Trần Đức Anh Sơn chủ biên. Tại Tạp chí Môi trường số 6/2018 với bài viết *“Ứng dụng năng lượng mặt trời trong sản xuất nước mắm tại Hà Tĩnh: Lợi nhuận kép về kinh tế và môi trường”* do Vũ Thị Kim Loan chủ biên...

Tuy nhiên, hiện nay chưa có công trình nào nghiên cứu dưới góc độ pháp lý trong kinh doanh nước mắm. Trong khi, kinh doanh nước mắm là ngành nghề đã được pháp luật thừa nhận và điều chỉnh. Vì vậy, học viên lựa chọn đề tài: ***“Pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm”*** để nghiên cứu, đồng thời đây là một đề tài hoàn toàn mới so với các công trình nghiên cứu trước đó.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu và làm sáng tỏ các vấn đề lý luận dưới góc độ pháp luật Việt Nam về nước mắm, kinh doanh nước mắm và thực tiễn thi hành pháp luật trong hoạt động kinh doanh nước mắm tại Việt Nam; từ những vấn đề lý luận

và thực tiễn thi hành luật văn đưa ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về kinh doanh nước mắm tại Việt Nam.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích tổng quát trên, luận văn cần giải quyết được các nhiệm vụ cụ thể sau:

Thứ nhất, làm rõ được các vấn đề lý luận liên quan đến pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm.

Thứ hai, nghiên cứu, đánh giá thực trạng pháp luật Việt Nam hiện hành về hoạt động kinh doanh nước mắm cũng như thực trạng việc thi hành pháp luật kinh doanh nước mắm tại Việt Nam.

Thứ ba, phân tích, đánh giá thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật về kinh doanh nước mắm trên cơ sở các quy định của Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2010, Luật an toàn thực phẩm 2010, Luật cạnh tranh 2018, Luật quảng cáo 2012, Luật thương mại 2005 được hợp nhất 2019... và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Thứ tư, trên cơ sở những bất cập được xác định, từ đó đưa ra những nhận xét, định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về kinh doanh nước mắm tại Việt Nam.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và quy định của pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm; thực tiễn thi hành pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: Luận văn tập trung nghiên cứu các quy định của pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm thông qua Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2010, Luật An toàn thực phẩm 2010... và một số văn bản pháp luật hiện hành điều chỉnh về vấn đề này.

Về không gian: Luận văn tập trung nghiên cứu các quy định của pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật về kinh doanh nước mắm tại Việt Nam.

Về thời gian: Luận văn nghiên cứu thực tiễn thi hành pháp luật về kinh doanh nước mắm tại Việt Nam từ năm 2010 đến năm 2020.

5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở phương pháp luận

Để làm rõ các vấn đề nghiên cứu, luận văn được nghiên cứu trên cơ sở quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng về chính sách phát triển kinh tế, xã hội và đảm bảo sự phát triển bền vững trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội thời kỳ đổi mới; quan điểm của Đảng và Nhà nước về chính sách phát triển kinh tế theo hướng hội nhập kinh tế trong giai đoạn hiện nay cùng với phương pháp luận là chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Đây là phương pháp luận khoa học được vận dụng nghiên cứu trong toàn bộ luận văn để đánh giá khách quan sự hoàn thiện của pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu cụ thể sau:

Phương pháp phân tích, bình luận, tổng hợp: Phương pháp này được sử dụng tại Chương 1 và Chương 2 nhằm làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn thi hành pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm.

Phương pháp quy nạp: Phương pháp này được sử dụng chủ yếu tại Chương 2 thông qua các kết quả sau khi hệ thống thực trạng quy định của pháp luật, những kết quả đạt được, những hạn chế, bất cập trong việc thi hành pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm để rút ra các nhận xét, nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm. Phương pháp này giúp cho đề tài có được cái nhìn toàn diện, đúng đắn về vấn đề cần nghiên cứu, từ đó rút ra được những kết luận, kiến nghị có tính chính xác và khoa học.

Phương pháp so sánh. Phương pháp này sử dụng chủ yếu trong Chương 1 và

Chương 2 nhằm so sánh các phương thức sản xuất nước mắm, các quy định pháp luật khác nhau điều chỉnh hoạt động kinh doanh nước mắm tạo sự đối chiếu về lý luận và thực tiễn trong quá trình nghiên cứu luận văn làm cơ sở cho hoạt động đánh giá, nhận xét.

Phương pháp lịch sử. Phương pháp này được sử dụng chủ yếu tại Chương 1 và Chương 2 thông qua việc tìm hiểu, nghiên cứu quá trình phát triển, ảnh hưởng của hoạt động kinh doanh nước mắm lên sự phát triển của kinh tế - xã hội và sự tác động ngược lại cũng như sự điều chỉnh của pháp luật đối với hoạt động kinh doanh nước mắm đã hình thành cũng như sự ảnh hưởng qua lại của hoạt động kinh doanh nước mắm với các mối quan hệ tác động qua lại với các nhân tố khác trong quá trình vận động.

Phương pháp logic. Phương pháp này được sử dụng chủ yếu tại Chương 3, sau kết hợp các phương pháp nghiên cứu khác nhau tại Chương 1, Chương 2 từ đó nhận diện ra những vấn đề còn hạn chế cần phải được hoàn chỉnh.

6. Những đóng góp về khoa học và thực tiễn của luận văn

Luận văn là một công trình khoa học đầu tiên đề cập vấn đề lý luận, thực tiễn về pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm một cách có hệ thống và chuyên sâu. Đề tài “*Pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm*” nghiên cứu, làm rõ các vấn đề sau:

Một là, trên cơ sở phân tích một cách có hệ thống các khái niệm có liên quan về kinh doanh nước mắm, luận văn có thể giải quyết những vấn đề mang tính lý luận của pháp luật về kinh doanh nước mắm ở Việt Nam.

Hai là, luận văn nghiên cứu, phân tích, đánh giá một cách có hệ thống và toàn diện thực trạng và thực tiễn thi hành pháp luật kinh doanh nước mắm của Việt Nam. Trên cơ sở đó chỉ ra những hạn chế, bất cập nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm nhằm phù hợp với xu hướng phát triển thị trường trong thời kỳ hội nhập quốc tế và bảo tồn,

phát huy các giá trị văn hóa dân tộc gắn liền với ngành nghề sản xuất, kinh doanh nước mắm đã tồn tại lâu đời.

Ba là, luận giải và đề xuất cụ thể, các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về kinh doanh kinh doanh nước mắm ở Việt Nam hiện nay.

7. Kết cấu của luận văn

Luận văn gồm có 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận và pháp luật về kinh doanh nước mắm

Chương 2: Thực trạng và thực tiễn thi hành pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm

Chương 3: Định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm

Ngoài ra, còn có Bảng viết tắt; Bảng thống kê trích dẫn tài liệu tham khảo; Mục lục; Danh mục tài liệu tham khảo.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT

VỀ KINH DOANH NƯỚC MẮM

1.1. Một số vấn đề lý luận về kinh doanh nước mắm

1.1.1. Khái niệm về kinh doanh nước mắm

1.1.1.1. Khái niệm về kinh doanh

Dưới góc độ khác nhau, kinh doanh được định nghĩa khác nhau, trong đó, dưới góc độ pháp lý thì được quy định tại Khoản 16, Điều 4, Luật Doanh nghiệp 2014 thì "Kinh doanh là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi."

1.1.1.2. Khái niệm "nước mắm"

Hiện nay, "nước mắm" được định nghĩa khác nhau dưới nhiều góc độ khác nhau nhưng ngay cả trong góc độ pháp lý thì nước mắm cũng được định nghĩa khác nhau cụ thể trong Tiêu chuẩn Việt Nam 5107:2003 – nước; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 02-16:2012/BNNPTNT về cơ sở sản xuất nước mắm – điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; Tiêu chuẩn cơ sở 01/2016/NMTT được biên soạn theo Nghị định 127/2007/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 5107: 2018 nước mắm. Nếu theo như nội dung văn bản có tính quy phạm pháp lý cao nhất thì "Nước mắm là dung dịch đậm trong (không vẩn đục) được tạo thành từ quá trình lên men hỗn hợp cá (hoặc thủy sản khác) và muối."

Do đó, dựa trên những khái niệm và phân tích trên đây, thì "**Kinh doanh nước mắm**" được hiểu là "việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ dung dịch đậm trong (không vẩn đục) được tạo thành từ quá trình lên men hỗn hợp cá (hoặc thủy sản khác) và muối".

1.1.2. Đặc điểm kinh doanh nước mắm

Thứ nhất, là ngành nghề kinh doanh có điều kiện về giấy phép đối với các cơ sở sản xuất nước mắm

Thứ hai, là ngành nghề kinh doanh sản phẩm mang yếu tố truyền thống

Thứ ba, là ngành nghề kinh doanh sản phẩm mang nét đặc trưng của địa phương

Thứ tư, là ngành nghề kinh doanh gắn liền với bảo tồn văn hóa

1.1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến kinh doanh nước mắm

1.1.3.1. Các yếu tố chủ quan

Yếu tố chủ quan là các yếu tố thuộc tiềm lực của doanh nghiệp có thể kiểm soát, sử dụng để khai thác các cơ hội kinh doanh, tiềm năng kinh doanh, phản ánh thực lực của doanh nghiệp trên thị trường, đánh giá đúng tiềm năng cho phép doanh nghiệp xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh đúng đắn: lực lượng lao động, năng lực quản trị doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức doanh nghiệp, văn hóa doanh nghiệp, tiềm lực tài chính của doanh nghiệp, chiến lược kinh doanh.

1.1.3.2. Các yếu tố khách quan

Các yếu tố khách quan là yếu tố có sự tác động theo nhiều hướng khác nhau tạo ra các cơ hội và thách thức đến hoạt động của doanh nghiệp nhưng doanh nghiệp không thể kiểm soát được: chính trị - pháp lý, văn hóa, kỹ thuật, công nghệ, các yếu tố kinh tế, đối thủ cạnh tranh, yếu tố tự nhiên, cơ sở hạ tầng.

1.2. Một số nội dung của pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm

1.2.1. Khái niệm pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm

Pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm là tổng hợp các quy phạm pháp luật điều chỉnh từ quá trình đầu tư, sản xuất đến tiêu thụ nước mắm nhằm mục đích lợi nhuận, đảm bảo sự cạnh tranh công bằng giữa các cá nhân, tổ chức kinh doanh nước mắm, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm do cơ quan nhà nước Việt Nam có thẩm quyền ban hành theo những hình thức, thủ tục nhất định để điều chỉnh hoạt động kinh doanh nước mắm trên lãnh thổ Việt Nam.

1.2.2. Khung pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm

Pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm được điều chỉnh trong nhiều văn bản khác nhau: từ hiến pháp, bộ luật, luật chuyên ngành, nghị định, thông tư, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia....

1.3. Những yếu tố tác động đến pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm và thực tiễn thi hành

Kinh doanh nước mắm là một lĩnh vực kinh doanh gắn liền với hoạt động của nghề sản xuất nước mắm truyền thống tại địa phương cũng như các ngành nghề phụ trợ liên quan (nghề đánh bắt cá, nghề làm muối, nghề làm tĩn...) gắn liền với các hoạt động văn hóa, xã hội tại địa phương cũng như hoạt động mục tiêu phát triển kinh tế xã hội ổn định, bền vững, duy trì, bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc. Kinh doanh nước mắm chịu những tác động qua lại với cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động kinh doanh nước mắm cũng như nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng.

Kết luận Chương 1

Kinh doanh nước mắm là việc cá nhân, tổ chức thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn từ quá trình đầu tư, sản xuất đến tiêu thụ dung dịch đậm trong (không vắn đục) được tạo thành từ quá trình lên men hỗn hợp cá (hoặc thủy sản khác) và muối được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Kinh doanh nước mắm chịu ảnh hưởng của các yếu tố khách quan và chủ quan chung của ngành nghề kinh doanh thực phẩm và các yếu tố khách quan và chủ quan riêng tương ứng với đặc trưng riêng của nghề sản xuất nước mắm. Kinh doanh nước mắm không chỉ là hoạt động nhằm mục tiêu lợi nhuận mà còn là một trong những phương thức đưa những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc đến với bạn bè quốc tế, góp phần gìn giữ, bảo tồn truyền thống văn hóa dân tộc đặc trưng riêng của từng địa phương, tạo công ăn việc làm cho người lao động và đa dạng hóa loại hình du lịch. Do đó, trong chương này tác giả tập trung nghiên cứu và làm rõ một số quan điểm khác nhau cũng như đưa ra khái niệm về kinh doanh, nước mắm, kinh doanh nước mắm, pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm cũng như đặc điểm và yếu tố ảnh hưởng đến kinh doanh nước mắm từ đó xác định nội dung pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh nước mắm và các yếu tố ảnh hưởng đến pháp luật kinh doanh nước mắm. Từ những khái niệm cơ bản đến nội dung chung của pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm được sử dụng để làm căn cứ đánh giá thực trạng và thực tiễn pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm tại chương tiếp theo.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ KINH DOANH NƯỚC MẮM

2.1. Thực trạng pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm

2.1.1. Quy định pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm

2.1.1.1. Điều kiện được sản xuất nước mắm

Sản xuất, kinh doanh nước mắm là ngành nghề có điều kiện về Giấy phép an toàn thực phẩm cơ sở sản xuất nước mắm nhằm xác nhận cơ sở sản xuất đảm bảo về quy trình sản xuất cũng như nguồn nguyên liệu đảm bảo an toàn đối với sức khỏe người tiêu dùng.

2.1.1.2. Tiêu chuẩn của nước mắm

Nhằm xây dựng các khuyến nghị thực hành sản xuất nước mắm, đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm và sức khỏe người tiêu dùng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản³) xây dựng Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5107:2018 nước mắm với tiêu chuẩn: yêu cầu kỹ thuật về nguyên liệu, yêu cầu kỹ thuật về cảm quan, yêu cầu về các chỉ tiêu hóa học, yêu cầu về chỉ tiêu vi sinh vật, yêu cầu về phụ gia thực phẩm.

2.1.1.3. Điều kiện mang chỉ dẫn địa lý

Tương ứng với chỉ dẫn địa lý tương ứng, nước mắm phải đáp ứng các điều kiện nhất định theo quy chế của từng chỉ dẫn địa lý tương ứng.

Chỉ dẫn địa lý Nước mắm Phú Quốc, sản phẩm phải được sản xuất từ nguồn cá được các tàu đánh bắt hoặc nuôi tại Phú Quốc. Tàu cá đánh bắt cá phải kê khai sản lượng đánh bắt, thời gian đánh bắt, tên nhà thùng mua cá của tàu theo mẫu; các nhà thùng phải kê khai: số lượng thùng chượp cá...⁴.

³ Khoản 2, Điều 2 và Điều 1, Quyết định 1348/QĐ-BNN-TCCB Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cục chế biến và phát triển thị trường nông sản

⁴ Điều 6, Quyết định 19/2005/QĐ-BKS về việc ban hành quy chế tạm thời về kiểm soát, chứng nhận nước mắm mang tên gọi xuất xứ Phú Quốc

Đối với chỉ dẫn Nước mắm Phan Thiết, nước mắm được sản xuất phải đáp ứng các yêu cầu về nguyên liệu sản xuất (cá biển (cá cơm, cá nục...) sử dụng để làm nguyên liệu không có mùi ôi, ươn); muối được sử dụng là muối thực phẩm, sạch, không lẫn tạp chất có hàm lượng NaCl không nhỏ hơn 97% tính theo khối lượng khô;...⁵.

2.1.2. Quy định pháp luật Việt Nam về chủ thể kinh doanh nước mắm

Mỗi quan hệ xã hội đều được điều chỉnh bởi các quy định của pháp luật hình thành các quy tắc xử sự riêng, mang tính chất bắt buộc thể hiện ý chí của nhà nước. Các chủ thể tham gia quan hệ xã hội đều chịu sự điều chỉnh của pháp luật về điều kiện về năng lực chủ thể kinh doanh nước mắm đối với cá nhân và pháp nhân.

2.1.3. Quy định pháp luật Việt Nam về cơ quan có thẩm quyền quản lý

Cơ quan quản lý nhà nước là cơ quan thông qua các chính sách, kế hoạch và quy định pháp luật lên các mối quan hệ xã hội phát sinh từ hoạt động kinh doanh nước mắm. Đồng thời, cơ quan quản lý nhà nước còn là chủ thể chấp hành, thực hiện các quy phạm pháp luật và các văn bản dưới luật đã được ban hành nhằm cụ thể hóa mục tiêu quản lý phù hợp với thẩm quyền của cơ quan quản lý.

Chính phủ là cơ quan quản lý nhà nước chỉ đạo trực tiếp, thống nhất các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cấp chính quyền địa phương.

Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (cơ quan cấp bộ) là cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chuyên môn ở trung ương thuộc Chính phủ.

Ủy ban nhân dân các cấp quản lý an toàn thực phẩm trên phạm vi địa phương: quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, cơ sở kinh doanh...

⁵ Phụ lục 04, Quyết định 37/2015/QĐ-UBND về ban hành quy chế quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết” dùng cho sản phẩm nước mắm

2.1.4. Quy định pháp luật Việt Nam về chế tài xử lý vi phạm về kinh doanh nước mắm

Thứ nhất, vi phạm quy định tại Giấy phép kinh doanh, Giấy phép thành lập và hoạt động của Văn phòng đại diện hoặc Chi nhánh

Thứ hai, vi phạm quy định về hàng hóa, dịch vụ kinh doanh

Thứ ba, buôn lậu, kinh doanh hàng nhập lậu, buôn bán hàng giả hoặc nguyên liệu, vật liệu phục vụ cho sản xuất hàng giả, kinh doanh trái phép;

Thứ tư, vi phạm các quy định liên quan đến chất lượng hàng hóa, dịch vụ

Thứ năm, vi phạm quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Thứ sáu, vi phạm quy định về quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa, dịch vụ

2.2. Thực tiễn thi hành pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm

2.2.1. Kết quả đạt được trong thi hành pháp luật về kinh doanh nước mắm

Từ hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về kinh doanh nước mắm, cá nhân, tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh nước mắm đã thi hành pháp luật và mang lại nhiều kết quả nhất định trong thực tiễn. Một số kết quả đạt được trong thi hành pháp luật về kinh doanh nước mắm như sau:

Thứ nhất. Hành lang pháp lý an toàn cho hoạt động kinh doanh nước mắm được xây dựng xuyên suốt trong hệ thống pháp luật Việt Nam từ Hiến pháp 2013 cho đến Bộ luật Dân sự 2015; Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Luật Thương mại 2005 được hợp nhất 2019; Luật Doanh nghiệp 2014; Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2010; Luật Vệ sinh an toàn thực phẩm 2010... đến các văn bản hướng dẫn thi hành như nghị định, thông tư cũng như các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia...

Thứ hai. Chế tài xử phạt hành vi vi phạm pháp luật về kinh doanh nước mắm ngày càng được hoàn thiện góp phần hạn chế: tội sản xuất buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia; tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp; vi phạm quy định về cạnh tranh... trong hoạt động kinh doanh nước mắm.

Thứ ba. Các chính sách, quy định pháp luật hỗ trợ thành lập doanh nghiệp, chuyển đổi từ hộ kinh doanh sang doanh nghiệp góp phần gia tăng số lượng doanh nghiệp kinh doanh nước mắm bằng việc thành lập, đăng ký mới, chuyển đổi cơ sở sản xuất kinh doanh nước mắm khi được tiếp cận;...

Thứ tư. Các chính sách hỗ trợ hoạt động kinh doanh nước mắm thì các ngành nghề phụ trợ (nghề đánh bắt cá, nghề làm muối, nghề làm tĩn...) cũng được quan tâm và đạt hiệu quả thi hành nhất định.

Thứ năm. Các chương trình, chính sách hỗ trợ hoạt động kinh doanh được áp dụng, triển khai phù hợp với từng đặc thù của địa phương.

Thứ sáu. Ngoài các hiệp hội nước mắm được thành lập mang tính chất địa phương, Hiệp hội nước mắm truyền thống Việt Nam⁶ và Hiệp hội nước mắm Việt Nam⁷ đã được thành lập, trở thành hiệp hội đại diện, có tiếng nói chung cho các cá nhân, tổ chức kinh doanh nước mắm trên phạm vi toàn quốc góp phần nâng cao vị thế tổ chức, gia tăng sức mạnh đoàn kết của các cơ sở sản xuất, kinh doanh...

Thứ bảy. Bằng các nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát... các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã phát hiện và xử lý nhiều hành vi vi phạm pháp luật trong sản xuất, kinh doanh nước mắm.

2.2.2. Hạn chế, bất cập trong thi hành pháp luật về kinh doanh nước mắm

Bên cạnh những thuận lợi trong việc thi hành pháp luật về kinh doanh nước mắm thì còn có một số hạn chế, bất cập như sau:

Thứ nhất. Doanh nghiệp kinh doanh nước mắm đang chịu sự quản lý của nhiều cơ quan, ban ngành như Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản (về cơ sở đủ điều kiện) thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm (về công bố chất lượng sản phẩm), Sở Khoa học Công nghệ (về đo lường sản phẩm – chất lượng sản phẩm)... nhưng không có cơ

⁶ Quyết định số 609/QĐ-BNV thành lập Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam

⁷ Quyết định số 610/QĐ-BNV thành lập Hiệp hội Nước mắm Việt Nam

quan nào bảo vệ quyền lợi cho doanh nghiệp khi có thông tin phản ánh không đúng sự thật.

Thứ hai. Quản lý hoạt động kinh doanh nước mắm của các cơ quan quản lý nhà nước gặp nhiều khó khăn khi các làng nghề, cơ sở sản xuất nước mắm có xu hướng ngày càng mai một, các cơ sở sản xuất thu nhỏ quy mô sản xuất, hoạt động không ổn định, chuyển đổi từ sản xuất và bán chượp thay vì bán nước mắm, hoạt động cầm chừng, bỏ nghề...

Thứ ba. Có sự chông chéo trong sự quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước.

Thứ tư. Khái niệm về nước mắm không rõ ràng khiến người tiêu dùng dễ bị nhầm lẫn trong quá trình lựa chọn sản phẩm, không đảm bảo cạnh tranh công bằng giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh nước mắm.

Thứ năm. Tiêu chuẩn không rõ ràng về hàm lượng các chất - Vụ asen⁸ trong thành phần nước mắm.

Thứ sáu. Tiêu chuẩn Histamine⁹ được ban hành không dựa trên kết quả nghiên cứu khoa học chính xác.

2.3. Nhận xét về pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm

2.3.1. Ưu điểm của pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm

Từ những kết quả được nghiên cứu thực tiễn thi hành pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm, tác giả có một số nhận xét về kết quả đạt được như sau:

Thứ nhất. Các quy định của pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm được quy định một cách toàn diện bao gồm các quan hệ trong quá trình hoạt động kinh doanh.

Thứ hai. Nếu nhận xét ở một cấp độ chung thì hệ thống pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm đã có sự đồng bộ giữa các quy định từ hiến pháp đến bộ luật,

⁸ Asen, còn được viết là A-sen, Arsen, Arsenic, là một nguyên tố hóa học có ký hiệu As và số nguyên tử 33 có hóa trị III và V

⁹ Histamin là một amin sinh học có liên quan trong hệ miễn dịch cục bộ cũng như việc duy trì chức năng sinh lý của ruột và hoạt động như một chất dẫn truyền thần kinh cho não, tùy sống và tử cung.

luật chuyên ngành cho đến các nghị định, thông tư hay các quy chuẩn kỹ thuật.

Thứ ba. Thực tế thi hành pháp luật đã cho thấy nhiều kết quả đạt được từ các quy định của pháp luật điều chỉnh, tác động mang lại trong phạm vi và điều kiện nhất định được thể hiện ở các mối quan hệ giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong sự phối hợp quản lý thuộc phạm vi thẩm quyền được giao; mối quan hệ hợp tác,...

2.3.2. Hạn chế của pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật về kinh doanh nước mắm

Từ những kết quả được nghiên cứu thực tiễn thi hành pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm, tác giả có một số nhận xét về hạn chế, bất cập như sau:

Thứ nhất. Tuy nhiên, hiện nay, các quy định pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm vẫn chưa thực sự phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội khi thị trường càng ngày càng phát triển và đa dạng hóa nhưng các quy định của pháp luật chưa thực sự điều chỉnh kịp thời.

Thứ hai. Nếu nhận xét ở một cấp độ riêng thì hệ thống pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm chưa có sự đồng bộ hình thành sự mâu thuẫn, trùng lặp, chồng chéo trong mỗi ngành luật, chế định pháp luật giữa các quy chuẩn pháp luật với nhau.

2.4. Nguyên nhân

Từ những nhận xét về về pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm, tác giả nhận thấy một số nguyên nhân dẫn đến những hạn chế, bất cập như sau:

Thứ nhất, do sự chưa hoàn thiện và ổn định của tình hình kinh tế xã hội.

Thứ hai, hệ thống pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm chưa toàn diện, đồng bộ, thống nhất với nhau.

Thứ ba, tính công khai, minh bạch trong cơ chế xây dựng luật chưa được đảm bảo.

Thứ tư, với cơ chế tự do kinh doanh, nền kinh tế thị trường dẫn đến sự cạnh tranh ngày càng gay gắt cả trên thị trường nguồn nguyên liệu lẫn thị trường sản phẩm nước mắm.

Kết luận Chương 2

Trong chương 2, thông qua việc nghiên cứu thực trạng các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh nước mắm, tác giả đã hệ thống hóa các quy định của pháp luật về kinh doanh nước mắm, đánh giá và phân tích các điều khoản về kinh doanh nước mắm được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật khác nhau. Quy định của pháp luật về kinh doanh nước mắm được Bộ luật Dân sự 2015, Luật Doanh nghiệp 2014, Luật Thương mại 2005 được hợp nhất 2019 làm rõ cơ sở pháp lý của hoạt động kinh doanh nước mắm. Bên cạnh đó, Luật An toàn thực phẩm 2010 và các Quy chuẩn quốc gia về nước mắm làm rõ các tiêu chuẩn, quy định về chất lượng, điều kiện nước mắm được phép lưu thông, kinh doanh trên thị trường. Ngoài ra, các cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý hoạt động kinh doanh nước mắm được quy định trong các văn bản quản lý hành chính liên quan. Từ việc nghiên cứu các căn cứ pháp lý trên, những ưu điểm đạt được từ việc thi hành pháp luật như quyền sở hữu trí tuệ được bảo vệ, phát hiện và xử lý nhiều hành vi vi phạm pháp luật về kinh doanh nước mắm, các chính sách hỗ trợ góp phần xây dựng và phát triển các thương hiệu và nhãn hiệu nước mắm, sự thành lập hiệp hội nước mắm góp phần thúc đẩy hoạt động kinh doanh nước mắm phát triển và một số hạn chế và bất cập trong việc sử dụng các thuật ngữ chuyên ngành về nước mắm, sự không rõ ràng trong tiêu chuẩn hay thống nhất trong việc ghi thông tin trên nhãn hiệu nước mắm gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của doanh nghiệp kinh doanh nước mắm và người tiêu dùng được chỉ ra. Qua đó, tác giả đánh giá được thực trạng của hệ thống các quy phạm pháp luật về kinh doanh nước mắm, rút ra được phần nào nguyên nhân dẫn đến những bất cập, hạn chế của pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm. Từ đó, hình thành các định hướng và những giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm được nghiên cứu tại chương tiếp theo của luận văn nhằm thúc đẩy sự phát triển của hoạt động kinh doanh nước mắm nói riêng và sự phát triển kinh tế nói chung.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT, NÂNG CAO HIỆU QUẢ THI HÀNH PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ KINH DOANH NƯỚC MẮM

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm

Hệ thống pháp luật Việt Nam về kinh doanh nước mắm được ban hành và tạo ra một hành lang pháp lý nhằm bảo vệ, tạo điều kiện cho kinh doanh nước mắm tự do hoạt động trong khuôn khổ pháp luật quy định. Tuy nhiên, để đảm bảo tự do kinh doanh nước mắm nhưng vẫn đảm bảo sự bình đẳng giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh nước khác nhau thì khi xây dựng, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ các quy định pháp luật cần xuất phát từ những định hướng sau:

Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật phải dựa trên cơ sở quan điểm, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ gắn liền với cơ cấu lại nền kinh tế và bảo tồn, phát triển các giá trị văn hóa dân tộc trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.

Thứ hai, hoàn thiện hệ thống quản lý kinh doanh nước mắm phải có sự thống nhất, đồng bộ giữa các cơ quan ban hành văn bản pháp luật nhằm tránh sự chòng chéo, mâu thuẫn giữa các nội dung văn bản gây khó khăn khi thi hành trên thực tiễn.

Thứ ba, quy định pháp luật về kinh doanh nước mắm được xây dựng trên nguyên tắc đảm bảo quyền tự do kinh doanh và bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.

Thứ tư, hoàn thiện pháp luật phải bảo đảm tính hiệu quả, tính khả thi

Thứ năm, xuất phát từ xu hướng phát triển kinh tế - xã hội và giá trị văn hóa của nước mắm trên cơ sở tình hình kinh tế - xã hội thực tại và các chính sách, dự án liên quan đến bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của nghề sản xuất nước mắm truyền thống cũng như đường lối, chính sách phát triển của Đảng.

Thứ sáu, gắn liền với việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa đặc trưng của địa phương.

Thứ bảy, hoàn thiện pháp luật về kinh doanh nước mắm phải đi kèm với việc nâng cao khả năng tự bảo vệ của chính người tiêu dùng.

Có như vậy, pháp luật về kinh doanh nước mắm mới thực sự phát huy được hiệu quả.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về kinh doanh nước mắm tại Việt Nam

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật

Để thi hành pháp luật mang lại hiệu quả trên thực tế cũng như xây dựng hệ thống quy phạm pháp luật hoàn thiện về kinh doanh nước mắm cần khắc phục những hạn chế, bất cập trong các quy phạm pháp luật dẫn đến sự không nhất quán trong quá trình thi hành nhằm hoàn thiện pháp luật về kinh doanh nước mắm. Bên cạnh đó, tác giả đề xuất một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, thống nhất sự quản lý, phân công trách nhiệm giữa các Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế, Bộ Công Thương... và các ngành liên quan.

Thứ hai, hoàn thiện quy định của pháp luật về kinh doanh nước mắm

Thứ ba, xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế, đảm bảo sức khỏe người tiêu dùng, thúc đẩy quá trình hoàn thiện quy trình sản xuất.

Thứ tư, định kỳ rà soát, thống nhất lại các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh nước mắm.

Thứ năm, đảm bảo công khai, minh bạch trong việc tổ chức xây dựng, ban hành, thi hành pháp luật.

Trên đây là những cơ sở quan trọng đề điều chỉnh, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả của việc tổ chức thực hiện pháp luật ở Việt Nam hiện nay.

3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật

Để nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về quản lý kinh doanh nước mắm cần có một số giải pháp sau:

Thứ nhất, đối với cơ quan quản lý nhà nước

Thứ hai, đối với doanh nghiệp kinh doanh nước mắm

Thứ ba, đối với người tiêu dùng

Tóm lại, việc đảm bảo hoạt động kinh doanh nước mắm phát triển là công việc không chỉ của riêng một tổ chức hay cá nhân mà phải là công việc của toàn xã hội mà trước hết là cần hoàn thiện các quy định của pháp luật, phối kết hợp chặt chẽ hơn nữa giữa các cơ quan thi hành pháp luật, nâng cao ý thức của tổ chức và cá nhân nhằm đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh cho doanh nghiệp phát triển.

Kết luận Chương 3

Trong những năm qua, Đảng và nhà nước không ngừng hoàn thiện các quy định pháp luật nhằm đảm bảo quyền tự do kinh doanh, tạo cơ sở pháp lý bảo vệ hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường nói chung và hoạt động kinh doanh nước mắm nói riêng. Tuy nhiên, trước những thực tế thi hành pháp luật về kinh doanh nước mắm đã được làm rõ tại chương 2 của luận văn này, tác giả đưa ra những định hướng hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về kinh doanh nước mắm bằng việc xác định hoạt động kinh doanh nước mắm là hoạt động kinh doanh có điều kiện; hoạt động kinh doanh nước mắm được xây dựng trên nguyên tắc ưu tiên quyền tự do kinh doanh và bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng, sử dụng của cơ quan, tổ chức nhà nước có thẩm quyền... Trước những định hướng hoàn thiện các quy phạm pháp luật, tác giả đã đề xuất các giải pháp hoàn thiện hệ thống quy phạm pháp luật hoàn thiện về kinh doanh nước mắm nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập trong các quy phạm pháp luật: thống nhất sự quản lý, phân công trách nhiệm giữa các bộ ngành liên quan; đảm bảo sự công bằng giữa các cơ sở sản xuất nước mắm thông qua tên gọi sản phẩm, tránh sử dụng thuật ngữ trong quá trình sử dụng gây nhầm lẫn; xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc tế, đảm bảo sức khỏe người tiêu dùng, thúc đẩy quá trình hoàn thiện quy trình sản xuất... cũng như các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật đối với cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp kinh doanh nước mắm và người tiêu dùng.

KẾT LUẬN

Kinh doanh nước mắm không chỉ là hoạt động nhằm mục tiêu lợi nhuận mà còn là một trong những phương thức đưa những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc đến với bạn bè quốc tế, góp phần gìn giữ, bảo tồn truyền thống văn hóa dân tộc, tạo công ăn việc làm cho người lao động và đa dạng hóa loại hình du lịch. Do đó, các quy định pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh nước mắm không chỉ điều chỉnh một hoạt động kinh doanh mà còn có chức năng xây dựng hành lang pháp lý nhằm bảo tồn, phát triển ngành nghề truyền thống của dân tộc.

Pháp luật về kinh doanh nước mắm là cơ sở, hành lang pháp lý quan trọng góp phần bảo tồn, thúc đẩy sự phát triển của nghề sản xuất nước mắm truyền thống. Tuy nhiên, từ trước đến nay, hoạt động kinh doanh nước mắm chưa thực sự được các quy phạm pháp luật bảo vệ một cách đầy đủ khi nước mắm chưa được định nghĩa một cách rõ ràng cũng như các quy chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia vẫn chưa được xây dựng một cách rõ ràng, cụ thể. Trước sự mập mờ về cách định nghĩa, quy chuẩn, tiêu chuẩn mà các doanh nghiệp kinh doanh nước mắm gặp không ít khó khăn trong việc xây dựng thương hiệu, lấy lại niềm tin từ khách hàng.

Trước những khó khăn trong thực tiễn kinh doanh nước mắm, tác giả đã tập trung nghiên cứu các quy phạm pháp luật liên quan đến kinh doanh nước mắm, các chính sách pháp luật đang được áp dụng nhằm bảo tồn, phát triển nghề sản xuất nước mắm theo phương thức truyền thống. Trên cơ sở đó, đánh giá việc thi hành pháp luật trong kinh doanh nước mắm từ những hành vi vi phạm pháp luật trên thực tế: sản xuất hàng giả, hàng nhái, tung tin đồn thất thiệt về nước mắm như thành phần Arsen vượt ngưỡng gây ảnh hưởng đến sức khỏe... hay những kết quả đạt được khi các quy phạm pháp luật được áp dụng vào trong thực tiễn: xây dựng chính sách hỗ trợ sự phát triển của doanh nghiệp, xây dựng và bảo vệ nhãn hiệu, thương hiệu, thành lập hiệp hội về kinh doanh nước mắm... để phát

hiện ra những thuận lợi, khó khăn trong thi hành pháp luật về kinh doanh nước mắm.

Cuối cùng, trên cơ sở lý luận và thực tiễn thi hành các quy định của pháp luật về kinh doanh nước mắm ở Việt Nam, tác giả đưa ra những định hướng hoàn thiện, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về kinh doanh nước mắm tại Việt Nam phù hợp với tình hình phát triển và xu hướng kinh doanh nước mắm. Các đề xuất tập trung vào hai mục đích chính là hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật.

Tuy nhiên, do điều kiện tiếp cận các tài liệu nghiên cứu về kinh doanh nước mắm còn nhiều hạn chế nên tác giả mong sẽ nhận được sự đóng góp quý báu của Quý thầy cô để bài Luận văn được hoàn thiện hơn.